

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện “Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2018 - 2025” tỉnh Cao Bằng**

Thực hiện Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xây dựng Kế hoạch thực hiện “Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2018-2025” tỉnh Cao Bằng, như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT), đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe NCT để thích ứng với giai đoạn già hóa dân số, nhằm nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT, Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản, Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân về chăm sóc sức khỏe NCT, tạo môi trường xã hội đồng thuận và phong trào toàn xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe cho NCT.

Chỉ tiêu đến năm 2025:

- 100% lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể được cung cấp thông tin về già hóa dân số, thực trạng, nhu cầu chăm sóc sức khỏe NCT; ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe NCT.

- 100% người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT và các kiến thức chăm sóc sức khỏe NCT.

b) Mục tiêu 2: Nâng cao sức khỏe của NCT trên cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe và khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu của NCT.

Chỉ tiêu đến năm 2025:

- 80% NCT được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe và có khả năng tự chăm sóc.

- 80% NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần/năm và được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe.

c) Mục tiêu 3: Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của NCT với chất lượng ngày càng cao, chi phí và hình thức phù hợp tại cơ sở y tế, tại gia đình.

Chỉ tiêu đến năm 2025:

- 90% NCT khi bị bệnh được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.
- 100% các bệnh viện đa khoa tuyến huyện bố trí một số giường để điều trị cho NCT tại khoa Nội tổng hợp.
- 100% NCT có thẻ bảo hiểm y tế.

d) Mục tiêu 4: Đáp ứng ngày càng đầy đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe dài hạn của NCT tại gia đình, cộng đồng và trong cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung.

Chỉ tiêu đến năm 2025:

- 90% NCT không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng.
- 70% số NCT cô đơn, không nơi nương tựa, không có khả năng tự chăm sóc, không có người trợ giúp tại nhà, không có điều kiện chi trả được chăm sóc trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi, địa bàn thực hiện**

Triển khai tại 13 huyện, thành phố. Tập trung ở các địa bàn có tỷ lệ người cao tuổi cao; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; NCT có hoàn cảnh khó khăn.

### **2. Đối tượng**

- Đối tượng thụ hưởng: NCT, gia đình có NCT.
- Đối tượng tác động: Cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế - dân số; tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT; cộng đồng NCT sinh sống.

### **3. Thời gian thực hiện: từ năm 2018 đến năm 2025**

## **III. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi, nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, nói chuyện chuyên đề cung cấp thông tin, các văn bản chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về NCT, thực trạng già hoá dân số, nội dung chăm sóc sức khỏe NCT cho các nhóm đối tượng là lãnh đạo chính quyền, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và người có uy tín trong cộng đồng.

- Lòng ghép tuyên truyền các nội dung đến mọi tầng lớp nhân dân về già hoá dân số, các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và NCT tự chăm sóc vào hoạt động chuyên môn của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các hoạt động truyền thông sự kiện, hội thảo chuyên đề, hội nghị, các nội dung về chăm sóc sức khỏe NCT.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe NCT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Truyền thông tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình có NCT về kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho NCT.

- Xây dựng cụm pano, áp phích và khẩu hiệu tuyên truyền tại các điểm đông dân cư, tại nơi cung cấp dịch vụ liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT.

- Biên tập và nhân bản các sản phẩm, tài liệu tuyên truyền chăm sóc sức khỏe NCT theo mẫu của Bộ Y tế để cấp phát cho người dân.

- Đưa nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào các trường chuyên nghiệp, trường nghề, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các tiết học ngoại khóa trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để cung cấp các thông tin, kiến thức về NCT, vai trò của NCT.

## **2. Xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe NCT từ các xóm, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng bộ tiêu chí của xã, phường, thị trấn phù hợp với NCT trên cơ sở các nội dung của Bộ tiêu chí Trung ương.

- Đánh giá kết quả phát triển phong trào xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với NCT trên phạm vi toàn tỉnh.

## **3. Củng cố hệ thống y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người cao tuổi**

a) Nâng cao năng lực cho y tế cơ sở bao gồm cả trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT.

- Khảo sát, xây dựng và ban hành quy định về nhân lực và trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe NCT và phục hồi chức năng cho NCT của bệnh viện đa khoa tuyến huyện và trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe NCT cho cán bộ y tế Khoa lão khoa Bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện đa khoa tuyến huyện và trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho bệnh viện đa khoa tuyến huyện và trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe NCT và phục hồi chức năng cho NCT.

- Tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT tại y tế cơ sở theo quy định.

- Tổ chức khám và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT tại trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

b) Thành lập Khoa lão học tại bệnh viện tuyến tỉnh và thành lập Khoa nội tim mạch - Lão học tại các bệnh viện tuyến huyện, nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác lão học để thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho NCT. Tại những bệnh viện tuyến huyện chưa thành lập Khoa nội tim mạch - Lão học cần bố trí một số giường điều trị riêng cho người bệnh là NCT tùy theo quy mô giường bệnh của bệnh viện.

- Nâng cao năng lực cho các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh thực hiện khám, chữa bệnh cho NCT.

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho cán bộ y tế liên quan đến thực hiện khám bệnh, điều trị cho bệnh nhân là NCT, nhằm nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe cho NCT.

- Đầu tư trang thiết bị cho khu vực khám bệnh, Khoa nội tim mạch - Lão học, bộ phận Lão học tại Khoa nội hoặc khu vực có giường điều trị người bệnh là NCT.

#### **4. Xây dựng và phổ biến mô hình chăm sóc sức khỏe cho NCT**

a) Xây dựng và duy trì hoạt động của đội ngũ chăm sóc sức khỏe NCT tại gia đình.

- Thành lập tổ tình nguyện viên ở cấp xã, xây dựng hướng dẫn quy định về chức năng, nhiệm vụ, cách thức thành lập tổ tình nguyện viên, các chính sách khuyến khích cho các tình nguyện viên; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới tình nguyện viên; trang bị cho tình nguyện viên một số thiết bị thiết yếu phục vụ chăm sóc sức khỏe NCT, (sử dụng đội ngũ nhân viên y tế thôn bản tại thôn, xóm).

- Xây dựng và phát triển mô hình bác sĩ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

b) Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, lồng ghép các nội dung tự chăm sóc sức khỏe NCT vào câu lạc bộ Liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT.

- Xây dựng và duy trì câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, tổ chức tập huấn về chăm sóc sức khỏe NCT cho người nhà NCT, chủ nhiệm câu lạc bộ để hướng dẫn NCT tự chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào các loại hình câu lạc bộ khác của NCT.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung có nội dung chăm sóc sức khỏe NCT.

c) Xây dựng thí điểm mô hình xã hội hóa chăm sóc y tế cho NCT tại các cơ sở chăm sóc tập trung.

- Khảo sát về thực trạng cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho NCT và nhu cầu chăm sóc sức khỏe NCT tập trung.

- Thí điểm thực hiện mô hình xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT tại trạm Y tế xã, bệnh viện đa khoa huyện, các trung tâm chăm sóc NCT tập trung.

- Đánh giá kết quả triển khai mô hình xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT tại trạm Y tế xã, bệnh viện đa khoa huyện, các trung tâm chăm sóc NCT tập trung.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe NCT**

- Xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe NCT. Tổ chức xây dựng quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe NCT các tuyến tỉnh, huyện, xã.

- Đào tạo bác sỹ chuyên khoa Lão khoa; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lão khoa cho người chăm sóc sức khỏe NCT.

- Xây dựng và phát triển mô hình sử dụng bác sỹ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ tỉnh đến cơ sở để có đủ năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe NCT.

### **6. Thực hiện chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc sức khỏe NCT**

- Phối hợp thực hiện các khảo sát đánh giá và đề xuất xây dựng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe NCT.

- Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư chăm sóc sức khỏe NCT.

- Có cơ chế hỗ trợ NCT không thuộc đối tượng được Nhà nước mua, hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế thực hiện mua thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.

- Tổ chức triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.

### **7. Nghiên cứu và hợp tác**

- Tăng cường hợp tác với các trường đại học Y, Bệnh viện Lão khoa Trung ương để tranh thủ sự hỗ trợ chuyên gia kỹ thuật, hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe NCT.

- Tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực của các tổ chức phi chính phủ, các nguồn vay ưu đãi để thực hiện Kế hoạch.

### **8. Củng cố, phát triển hệ thống chỉ báo thống kê về quản lý chăm sóc sức khỏe NCT**

- Sử dụng các chỉ tiêu thống kê và chỉ tiêu báo cáo, quản lý, giám sát chăm sóc sức khỏe NCT theo quy định của Trung ương.

- Ứng dụng hệ thống tin quản lý và cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác

chăm sóc sức khỏe NCT.

- Thực hiện đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT giai đoạn 2018-2025 tỉnh Cao Bằng được đảm bảo:

1. Ngân sách Trung ương: Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số hằng năm.

2. Ngân sách địa phương:

- Thực hiện lồng ghép trong nguồn kinh phí sự nghiệp y tế được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

- UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn: bố trí kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT tại địa phương.

3. Nguồn huy động hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả; hằng năm xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền cấp kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của kế hoạch thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai, thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu của kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, các Bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 và đề xuất thực hiện giai đoạn 2021-2025.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan huy động nguồn lực của các tổ chức để đầu tư các cơ sở chăm sóc sức khỏe NCT.

##### **3. Sở Tài chính**

- Căn cứ khả năng ngân sách địa phương phối hợp với các quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí lồng ghép nguồn kinh phí sự nghiệp y tế để thực hiện Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT giai đoạn 2018- 2025 tỉnh Cao Bằng.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2018- 2025 tỉnh Cao Bằng theo các quy định hiện hành.

#### **4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng bộ tiêu chí của xã, phường, thị trấn phù hợp với NCT trên cơ sở các nội dung của Bộ tiêu chí Trung ương. Đánh giá kết quả phát triển phong trào xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với NCT trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động và kinh phí trợ cấp bảo trợ, nuôi dưỡng, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi theo quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT giai đoạn 2018-2025.

#### **5. Sở Tư pháp**

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về NCT cho nhân dân, đặc biệt là các gia đình có NCT.

- Nghiên cứu hướng dẫn, biên soạn đề cương, tài liệu tuyên truyền quy định về chăm sóc, bảo vệ, quyền và lợi ích hợp pháp của NCT; hướng dẫn, quy định trong các thiết chế văn hóa, xây dựng hương ước, quy ước, tiêu chuẩn xóm, tổ dân phố văn hóa trong toàn tỉnh.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Cao Bằng**

Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về NCT, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT, các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và NCT tự chăm sóc.

#### **7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, bổ sung chỉ tiêu chăm sóc NCT vào hương ước, quy ước xây dựng gia đình, cơ quan, đơn vị, xóm, tổ dân phố văn hóa trong toàn tỉnh. Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá, công nhận xóm, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị văn hóa gắn liền với tiêu chí chăm sóc sức khỏe NCT.

#### **8. Ban Đại diện Hội người cao tuổi**

- Hướng dẫn Hội Người cao tuổi các huyện, thành phố triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch thực hiện "Đề án chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi giai đoạn 2018- 2025 tỉnh Cao Bằng".

- Tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin, các hoạt động của Kế hoạch thực hiện "Đề án chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi giai đoạn 2018- 2025 tỉnh Cao Bằng" đến các câu lạc bộ, hội viên người cao tuổi.

- Phối hợp với ngành Y tế và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch thực hiện "Đề án chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi giai đoạn 2018- 2025 tỉnh Cao Bằng".

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức Hội**

Phối hợp với ngành Y tế chỉ đạo các địa phương tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động hưởng ứng triển khai Kế hoạch thực hiện "Đề án chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi giai đoạn 2018- 2025" trên địa bàn tỉnh.

### **10. UBND các huyện, thành phố**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện "Đề án chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi giai đoạn 2018-2025".

- Chủ động cân đối và phân bổ các nguồn lực cho hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch; chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các giải pháp chăm sóc sức khỏe NCT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện "Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2018-2025" của tỉnh Cao Bằng, yêu cầu các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác Dân số – Kế hoạch hóa gia đình tỉnh) trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Tổng cục Dân số - KHHGD;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Cao Bằng, Đài PT – TH tỉnh;
- Chi cục Dân số-KHHGD;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: TH;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (Tr 58b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trịnh Hữu Khang**